

Số: **20** /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **10** tháng **01** năm **2017**

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về  
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng  
hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày  
18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh Hòa Bình về việc Phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các  
Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công  
trình giao thông tại Tờ trình số 28/TTr-BQL ngày 17/10/2016; ý kiến thẩm định  
và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2906/SNV-TCBC&TCPCP  
ngày 30/12/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ  
trưởng các Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;  
các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư  
xây dựng các công trình giao thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch  
UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (V60b).

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án  
đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **20** /QĐ-UBND  
ngày **10** tháng **01** năm **2017** của UBND tỉnh Hòa Bình)

### I. VỊ TRÍ PHÁP LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

#### 1. Tên Ban Quản lý dự án

- Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình.

- Trụ sở giao dịch chính: Đặt tại số 724, đường Cù Chính Lan, Tổ 1, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình được thành lập theo Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngọc Tâm.

- Nơi đăng ký hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình: Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

#### 2. Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình (Sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Ban Quản lý dự án có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hòa Bình để giao dịch theo quy định pháp luật.

### II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

#### 1. Chức năng

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của mình, cụ thể:

a) Làm chủ đầu tư những dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông sử dụng vốn ngân sách, vốn Nhà nước ngoài ngân sách khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao;

e) Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Khoản 2.2 (Nhiệm vụ và quyền hạn), mục này.

## **2. Nhiệm vụ và quyền hạn.**

2.1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập Kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ đầu tư hoặc giao ủy quyền thực hiện.

2.3 Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với chức năng hoạt động của mình.

2.4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

#### **1. Cơ cấu tổ chức**

1.1. Ban Giám đốc gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm, có trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban quản lý dự án;

b) Phó Giám đốc Ban quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định, có trách nhiệm giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ do Giám đốc phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, 01 Phó Giám đốc được ủy quyền điều hành hoạt động của đơn vị.

c) Kế toán trưởng Ban quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Ban Quản lý dự án và giúp Giám đốc Ban quản lý dự án giám sát tài chính tại Ban Quản lý dự án.

1.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính

b) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp



c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định

1.3. Các phòng điều hành dự án gồm:

a) Phòng điều hành dự án 1

b) Phòng điều hành dự án 2

c) Phòng điều hành dự án 3

1.4. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và điều hành dự án có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng. Ngoài ra căn cứ các dự án cụ thể được giao quản lý, Giám đốc Ban quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc quản lý dự án để trực tiếp điều hành quản lý thực hiện từng dự án.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Giám đốc quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở phải có đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## **2. Biên chế**

a) Biên chế (số lượng người làm việc) của Ban quản lý dự án được xác định trên cơ sở đề án vị trí được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban Quản lý dự án được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban Quản lý dự án, khả năng tài chính và quy định của pháp luật có liên quan.

## **3. Quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban quản lý dự án.**

3.1. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Ban quản lý dự án.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án và là chủ tài khoản của đơn vị;

b) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án;

c) Phân công nhiệm vụ của các Phó Giám đốc và viên chức, người lao động trong Ban Quản lý dự án; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc quản lý dự án, nhân viên và các chức danh khác thuộc Ban Quản lý dự án theo quy định và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Quản lý dự án; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng và của các thành viên Ban Quản lý dự án;

đ) Ký các văn bản hợp đồng, thanh lý hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn; hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định.

### 3.2. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án.

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Ban Quản lý dự án về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Tham gia các cuộc họp (hoặc chủ trì các cuộc họp theo phân công của Giám đốc), đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án;

### 3.3. Quyền, nghĩa vụ của viên chức Ban Quản lý dự án

a) Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật;

b) Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng phụ trách;

c) Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị;

d) Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;

đ) Có trách nhiệm bảo quản tài sản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

## IV. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

### 1. Nguyên tắc làm việc của Ban Quản lý dự án

a) Ban Quản lý dự án làm việc theo chế độ thủ trưởng; hoạt động của Ban Quản lý dự án phải tuân thủ theo quy định pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án;

b) Trong phân công nhiệm vụ một tổ chức, cá nhân được giao nhiều việc, nhưng một việc chỉ giao cho một tổ chức, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Công việc được giao cho phòng nào, thì Trưởng phòng đó phải chịu trách nhiệm về công việc được giao;

c) Giải quyết công việc đúng phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, chủ động xử lý công việc trên cơ sở bàn bạc, trao đổi, tham khảo ý kiến đối với

đơn vị, cá nhân có liên quan để quyết định và tự chịu trách nhiệm. Tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa các Phòng để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án;

d) Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả trong công tác của đơn vị;

đ) Mỗi cá nhân tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác.

e) Chế độ làm việc: Chế độ làm việc của Ban Quản lý dự án theo quy định chung của Nhà nước, mỗi ngày làm việc 8 giờ, mỗi tuần 40 giờ.

## **2. Chế độ hội họp, báo cáo**

### **2.1. Chế độ hội họp**

a) Chế độ họp với Ủy ban nhân dân tỉnh: Tham gia các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất theo giấy mời, triệu tập của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đối với các nhà thầu: Khi cần thiết Ban Quản lý dự án tổ chức họp với các nhà thầu để đôn đốc tiến độ, chất lượng triển khai các dự án đầu tư xây dựng theo hợp đồng;

c) Họp giao ban nội bộ của Ban Quản lý dự án: Họp giao ban Ban Giám đốc hàng tháng, họp bàn giải quyết các công việc chuyên môn khi cần thiết do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc chủ trì họp theo phân công của Giám đốc.

### **2.2. Chế độ báo cáo**

a) Đối với Ban Quản lý dự án: Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) Ban Quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban ngành có liên quan;

b) Đối với các phòng chuyên môn của Ban: Thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án.

## **3. Chế độ kiểm tra, giám sát**

a) Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý: Thực hiện trên cơ sở các quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng; những cam kết, điều khoản trong hợp đồng được ký giữa Ban Quản lý dự án với các nhà thầu.

b) Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban Quản lý dự án: Thực hiện trên cơ sở các Quy chế, quy định do Ban Quản lý dự án ban hành.

## **4. Chế độ phối hợp công tác**

a) Giữa các phòng của Ban Quản lý dự án đảm bảo nguyên tắc đúng chức năng nhiệm vụ. Phòng được giao chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung, phòng phối hợp chịu trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu và tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ chung.

b) Giữa Ban Quản lý dự án với các cơ quan, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án. Ban

Quản lý dự án có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ việc lập, quản lý dự án.

c) Giữa Ban Quản lý dự án với tổ chức, cá nhân có liên quan: Ban Quản lý dự án chủ động liên hệ với các cơ quan đơn vị chức năng và chính quyền địa phương đề nghị phối hợp, hỗ trợ giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức thực hiện dự án nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

## **V. TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

### **1. Chế độ tài chính**

a) Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án và các khoản thu khác từ hoạt động của Ban theo quy định pháp luật.

c) Có tổ chức bộ máy Kế toán Ban Quản lý dự án theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

d) Hàng năm, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### **2. Các nguồn tài chính của Ban Quản lý dự án**

a) Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện;

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có);

c) Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có);

d) Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án gồm: Thu từ thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án của các dự án được giao làm chủ đầu tư hoặc thực hiện hợp đồng ủy thác quản lý dự án;

đ) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **3. Nội dung chi**

a) Chi thường xuyên gồm: Tiền lương; tiền công trả cho lao động theo hợp đồng; các khoản phụ cấp lương; chi tiền thưởng (thưởng thường xuyên, thưởng đột xuất nếu có); các khoản đóng góp theo lương; dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; công tác phí; chi phí thuê mướn; chi đoàn ra, đoàn vào; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa thường xuyên tài sản; các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác theo chế độ quy định;

b) Chi không thường xuyên gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án, sửa chữa lớn tài sản cố định; chi



thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ hiện hành của Nhà nước (nếu có) và các khoản chi khác có liên quan.

#### **4. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm**

4.1 Trích lập các quỹ gồm: Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), Ban Quản lý dự án được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích lập Quỹ phát triển hoạt động;
- Trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức;
- Trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập (mức trích do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị);
- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi;

4.2. Sử dụng các quỹ: Việc sử dụng các quỹ của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ, cụ thể như sau:

a) Quỹ phát triển hoạt động sử dụng để bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ, viên chức, người lao động.

b) Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để chi trong các trường hợp:

- Tạm ứng cho các khoản chi thường xuyên khi đầu năm chưa có kế hoạch vốn được giao, chưa có nguồn thu hoặc chưa duyệt dự toán. Khi có kế hoạch vốn được giao, dự toán được duyệt hoặc có nguồn thu thì thực hiện hoàn trả về Quỹ dự phòng ổn định thu nhập;

- Bảo đảm thu nhập cho người lao động.

c) Quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

d) Quỹ phúc lợi dùng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi, chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong Ban Quản lý dự án; trợ cấp khó khăn đột xuất. Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định việc sử dụng quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

#### **5. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị**

a) Tài sản, vật tư, trang thiết bị của Ban Quản lý dự án gồm: Đất, nhà cửa, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị... phục vụ công tác chuyên môn phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban Quản lý dự án vào mục đích cá nhân.

b) Ban Quản lý dự án định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật (nếu có).

## **VI. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình có các mối quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức sau:

### **1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

- a) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;
- b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung);
- c) Trình thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;
- d) Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- đ) Phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

### **2. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình**

- a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan;
- b) Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc bảo hành công trình theo quy định);
- c) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong trường hợp chưa xác định được chủ quản lý sử dụng công trình hoặc theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

### **3. Đối với các nhà thầu thi công xây dựng**

- a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu tư vấn xây dựng, nhà thầu xây dựng và nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn được lựa chọn theo quy định của pháp luật.
- b) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.
- c) Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

### **4. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước theo phân cấp**

- a) Phối hợp thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật;

b) Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng;

d) Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng;

đ) Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền;

e) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng cho mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình. Các cán bộ, viên chức và người lao động trong cơ quan chịu trách nhiệm thi hành.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án phù hợp với Quy chế này.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan gồm: Các sở, ban ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý dự án trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông có trách nhiệm đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /s/

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**